

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
CỦA TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC
HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2025**

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là “THTK, CLP”) năm 2025 là thực hiện kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp hữu hiệu trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, tăng tốc, bứt phá về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025, gia tăng nguồn lực chăm lo cho Nhân dân, làm giàu cho đất nước trong giai đoạn cách mạng mới, xây dựng tương lai tốt đẹp, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm, hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THTK, CLP; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về phòng chống lãng phí; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị; chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Nam tại Công văn số 2514-CV/TU ngày 26/4/2024 và của UBND tỉnh tại Công văn số 4581/UBND-KTTH ngày 21/6/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị. Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP; chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 4320/KH-UBND ngày 05/7/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ.

b) THTK, CLP phải bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp đã đề ra tại Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình THTK, CLP của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đã đề ra tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2025.

c) Chương trình THPTK, CLP phải đảm bảo tính toàn diện, nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với từng cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản về THPTK, CLP, qua đó tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức về công tác THPTK, CLP tại tất cả các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn lực kinh tế - xã hội cho phát triển đất nước, nâng cao cuộc sống của Nhân dân.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Công tác THPTK, CLP năm 2025 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; THPTK, CLP, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

c) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tập trung vào việc sắp xếp, xử lý tài sản, đặc biệt là nhà, đất gắn với việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy.

d) Đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các chương trình, dự án, công trình quan trọng quốc gia và địa phương, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình mang tính kết nối liên vùng. Tập trung rà soát, kiên quyết loại bỏ những dự án kém hiệu quả, dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách, ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

đ) Hoàn thành sắp xếp tổ chức tinh gọn bộ máy theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao khả năng tự lực, tự cường, trách nhiệm quản trị địa phương.

e) Tập trung rà soát khắc phục những hạn chế, bất cập trong hệ thống pháp luật về THPTK, CLP, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí.

g) Ưu tiên nguồn lực, trí lực, chuẩn bị nhân lực, tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt.

h) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về THPTK, CLP, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản. Thu hồi triệt để các dự án treo và đẩy nhanh việc thu hồi các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

i) Xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Có các biện pháp khuyến khích Nhân dân tăng cường THPT, CLP trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

THPT, CLP của tỉnh Quảng Nam năm 2025 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPT, CLP và các quy định của pháp luật có liên quan, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Thực hiện đồng bộ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành mới, sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo theo đúng quy định và hiệu quả, trong đó tập trung hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này.

c) Các sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành việc rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp không sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả hoặc sử dụng không đúng mục đích để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước.

d) Hoàn thành công tác Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 (được UBND tỉnh triển khai thực hiện tại Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 15/7/2024), đảm bảo tiến độ theo kế hoạch và tiếp tục cập nhật đầy đủ thông tin về tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

đ) Tăng cường quản lý chặt chẽ trong mua sắm, khai thác có hiệu quả tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Kiên quyết triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế; phấn đấu tăng cao hơn nữa tỷ lệ chi đầu tư phát triển; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương chấp hành nghiêm các quy định tại Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được HĐND tỉnh quyết định, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Kiểm soát chặt chẽ từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ, thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước, gắn liền với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động, phân khai dự toán kinh phí ngay từ đầu năm (kể cả kinh phí không tự chủ) để theo dõi, quản lý, sử dụng đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; sắp xếp tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết hiệu quả, thực hiện chế độ chi hội nghị đúng quy định và triệt để tiết kiệm; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

- Thực hành tiết kiệm trong tổ chức đi công tác nước ngoài; thực hiện quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào theo kế hoạch đã được phê duyệt, chỉ bổ sung khi có nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt cấp thiết.

- Chủ động tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung cho các địa phương đầu tư xây dựng các dự án bức thiết theo Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch tài chính quốc gia 5 năm 2021-2025, định hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng chi đầu tư; Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để ưu tiên tăng chi đầu tư; Công điện số 310/CĐ-TTg ngày 10/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu các địa phương đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư, để bố trí cho đầu tư.

c) Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đề từng bước giảm chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập của viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 bảo đảm tập trung, có trọng

tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư công, khả năng thực hiện và giải ngân của dự án; đảm bảo hoàn thiện đầy đủ các thủ tục đầu tư của dự án và tuân thủ thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư công; tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên quy định trong Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản pháp luật có liên quan; ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản trước khi bố trí dự án khởi công mới; bố trí đủ vốn cho 03 Chương trình MTQG; bố trí thanh toán dứt điểm vốn cho các dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí thu hồi vốn ứng trước (nếu có), các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, các dự án dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2025; bố trí đủ vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi theo tiến độ, cam kết với các nhà tài trợ nước ngoài, vốn đối ứng thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công; có hình thức xử lý trách nhiệm đối với chủ đầu tư và người đứng đầu trong việc chậm triển khai dự án, giải ngân không đảm bảo theo yêu cầu đặt ra, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Rà soát để có phương án xử lý đối với những khó khăn, tồn tại, vướng mắc trong thực hiện dự án, đặc biệt là các dự án không hiệu quả, chậm tiến độ. Xem xét điều chuyển vốn đầu tư đối với các dự án chậm tiến độ, không giải ngân được hoặc thừa vốn. Khẩn trương đưa các dự án hoàn thành vào khai thác, sử dụng.

c) Tập trung xử lý thu hồi nợ tạm ứng quá hạn (nợ cũ) và không để phát sinh nợ tạm ứng quá hạn mới; có biện pháp thu hồi dứt điểm về thanh toán vượt giá trị quyết toán, thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

d) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác; sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành nhiều năm, không để lãng phí.

đ) Tăng cường công tác lập hồ sơ, thẩm định: Chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán công trình, đấu thầu và quyết toán vốn đầu tư, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm và theo đúng các quy định hiện hành.

e) Đánh giá kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 phù hợp với các mục tiêu, định hướng phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên:

a) Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả theo các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 (được ban hành tại Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh).

b) Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo đúng Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất và diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đến năm 2030 của tỉnh Quảng Nam

cho các huyện, thị xã, thành phố; Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 của các huyện, thị xã, thành phố được phân bổ tại Quyết định 2609/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh.

c) Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng quy hoạch để bảo đảm khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, giảm thiểu thất thoát, lãng phí, tác động tiêu cực đến môi trường; bổ sung các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên.

d) Tăng cường rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có khó khăn, vướng mắc và các dự án sử dụng đất chậm tiến độ để có phương án, giải pháp tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư để sớm đưa đất vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả, không tiếp tục gây thất thoát, lãng phí. Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu để xảy ra các vi phạm, thất thoát, lãng phí đối với trường tài nguyên, đặc biệt là các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa, vi phạm pháp luật gây lãng phí.

đ) Hoàn thiện, kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất, công bố công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

e) Tổng hợp kết quả kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2025, cập nhật kết quả vào phần mềm quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Nam tại Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 về phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí nhiệm vụ “Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Quảng Nam, giai đoạn đến năm 2025”.

g) Thực hiện tiết kiệm điện hiệu quả giai đoạn 2023-2025 và những năm tiếp theo theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Tiếp tục tham mưu, đẩy nhanh thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 – 2025.

b) Thực hiện tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa các nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước (vốn, đất đai...), bảo đảm các doanh nghiệp nhà nước tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính và kinh doanh có hiệu quả.

6. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 218-KH/TU ngày 18/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó đảm bảo giai đoạn 2022-2026, toàn hệ thống chính trị của tỉnh phải thực hiện tinh giản tối thiểu 05% biên chế cán bộ, công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể để thực hiện việc tinh giản biên chế và sử dụng biên chế được giao phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong xử lý công việc; tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt hơn nữa Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác trong thực thi công vụ theo Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 18/01/2023 và Công văn số 7482/UBND-NCKS ngày 02/10/2024 của UBND tỉnh.

d) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 7781/KH-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Công văn số 4850/UBND-NCKS ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính; Công văn số 10133/UBND-NCKS ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công điện số 131/CD-TTg ngày 11/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết tâm, quyết liệt giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp kịp thời, hiệu quả, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện; thường xuyên rà soát, kiểm tra các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhùng nhịu, tiêu cực, lãng phí nguồn lực, cơ hội của Nhà nước, xã hội, người dân, doanh nghiệp; không để đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Kế hoạch số 8067/KH-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025.

7. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

a) Tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để ổn định đời sống, phát triển sản xuất, hạn chế ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai...

b) Việc tổ chức các lễ hội và các hoạt động khác có sử dụng nguồn lực đóng góp của nhân dân nếu không thực sự cần thiết thì nên hạn chế tối đa, đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả, công khai, minh bạch, giữ gìn thuần phong, mỹ tục, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, lành mạnh, không gây lãng phí.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025, cần bám sát các nhóm giải pháp đã nêu tại Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025. Trong đó, cần chú trọng vào các nhóm giải pháp sau đây:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong phạm vi quản lý có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2025 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THTK, CLP. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hóa công tác quản lý, tiết kiệm nguồn lực

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tập trung số hoá toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Chuyển đổi số toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính, nhất là hoạt động cấp phép, chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ, dữ liệu số để giảm bớt các chi phí không cần thiết.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quản lý đất đai; đẩy mạnh ứng dụng công

nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công, quản lý tài sản công và ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh số hóa quy trình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công, lập dự toán và công tác kế toán, quyết toán ngân sách nhà nước, quản lý, giám sát vốn đầu tư công; hiện đại hóa công tác quản lý vốn đầu tư công như kết nối thông tin, chương trình, báo cáo liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan liên quan.

- Xây dựng công thông tin minh bạch về các dự án đầu tư công, quy hoạch đất đai, bảo đảm công khai, hạn chế thất thoát, lãng phí.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về THPTK, CLP

a) Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao ý thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu của công tác THPTK, CLP tại từng cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cả khu vực công cũng như khu vực tư để THPTK, CLP thực sự trở thành văn hoá ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục THPTK, CLP trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chú trọng tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin truyền thông đại chúng trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phát động mạnh mẽ đến toàn thể cộng đồng về THPTK, CLP. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện THPTK, CLP.

b) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh tích cực phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để tập trung thực hiện tuyên truyền sâu rộng, vận động về THPTK, CLP đạt hiệu quả. Xây dựng, triển khai thiết thực các cuộc vận động, phong trào thi đua về THPTK, CLP, tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp toàn xã hội.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; thực hiện các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin khi phát hiện lãng phí.

4. Tăng cường công tác tổ chức THPTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài sản công, thực hiện rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu về tài sản công theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

b) Về quản lý ngân sách nhà nước

- Tập trung triển khai thực hiện tốt Đề án chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND tỉnh; đồng thời, tích cực thực hiện nhiệm vụ thu, quản lý thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu phát sinh vào ngân sách nhà nước theo quy định, phấn đấu thu đạt và vượt dự toán HĐND giao.

- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN và kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025 để chủ động triển khai thực hiện, đạt hiệu quả cao nhất.

- Thực hiện tốt trong quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

- Tăng cường công tác công khai, minh bạch việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên NSNN, nhất là đối với các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí. Tiếp tục điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, nhất là đối với các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

- Tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đổi mới mô hình quản lý, đảm bảo chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án đầu tư, lựa chọn các tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực thực sự, khắc phục tối đa tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai, gây mất thời gian và làm chậm tiến độ giải ngân vốn. Lựa chọn dự án đã bảo đảm về thủ tục đầu tư xây dựng để khi dự án được giao kế hoạch vốn có thể triển khai ngay. Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án, hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, thi công; hạn chế tối đa tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

- Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn, đảm bảo tiến độ và chất

lượng công trình, chống lãng phí, thất thoát. Đồng thời, có chế tài xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân có tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Tăng cường công tác kiểm tra việc tạm ứng hợp đồng, tạm ứng theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý việc sử dụng vốn tạm ứng không đúng quy định của chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị cung ứng.

- Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức Hợp đồng phù hợp theo quy định. Tập trung chỉ đạo, xử lý ngay các dự án sử dụng vốn nhà nước đầu tư lãng phí, kém hiệu quả, làm rõ và xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thường xuyên theo dõi tiến độ, tình hình giải ngân nguồn vốn đầu tư, tích cực đôn đốc hoàn trả số dư tạm ứng vốn đầu tư đúng thời gian quy định; đẩy mạnh công tác số hóa quy trình theo dõi, giám sát và quản lý vốn đầu tư công; hiện đại hóa công tác quản lý vốn đầu tư công; tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp hiệu quả để quyết liệt đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm có tác động lan tỏa. Việc đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công phải gắn với bảo đảm chất lượng công trình, dự án, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư công, Ban Quản lý dự án.

d) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài nguyên, khoáng sản, trong đó tập trung lĩnh vực đất đai; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước; có biện pháp xử lý mạnh đối với các trường hợp vi phạm, khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép. Tiếp tục thực hiện công tác cấp phép và quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với chiến lược, quy hoạch khoáng sản; đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản và lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ năng lực, điều kiện để cấp phép ở những khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động khoáng sản và vai trò kiểm tra, giám sát của người dân, chính quyền cấp xã. Các phương án khai thác khoáng sản phải tận thu tối đa khoáng sản chính và sản phẩm phụ hữu ích; thực hiện khai thác đúng chủng loại, kỹ thuật, trữ lượng khoáng sản ghi trong giấy phép; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường sau khi khai thác khoáng sản.

đ) Về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của các doanh nghiệp, tổng hợp đánh giá, xếp loại doanh nghiệp hàng năm; kịp thời tham mưu hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn về tài chính của doanh nghiệp và tham mưu UBND tỉnh xử lý các phát sinh có nguy cơ thất thoát vốn nhà nước (nếu có).

- Nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

e) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, trong đó đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, đánh giá việc giao và quản lý biên chế của các sở, ban, ngành, địa phương đảm bảo theo yêu cầu về quản lý biên chế.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, trong đó: chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới, trong đó cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quản lý chặt chẽ thời gian lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng, đảm bảo năng suất, hiệu quả công

việc và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, trong đó tập trung kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đúng quy định, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, bảo hiểm, thuế, hải quan... Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm các thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời, giải quyết đúng hạn.

5. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm gây lãng phí lớn, dư luận quan tâm trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP và pháp luật chuyên ngành theo tinh thần “xử lý một vụ cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó cần chú trọng:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm như đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài nguyên, khoáng sản.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, Thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THTK, CLP của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021-2025; Chương trình THTK, CLP của tỉnh Quảng Nam năm 2025, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Chương trình THTK, CLP năm 2025 của tỉnh được ban hành; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2025 của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP cần cụ thể hóa tối đa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí; xác định rõ nhiệm vụ, lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm thuộc địa

bản, lĩnh vực phụ trách cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện trong năm 2025 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2025; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện Chương trình này. Thực hiện công khai trong THPTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả THPTK, CLP đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả THPTK, CLP giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

d) Thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THPTK, CLP cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và thực hiện đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính để gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Riêng đối với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, tổng hợp thêm kết quả THPTK, CLP trong lĩnh vực quản lý nhà nước của mình để gửi Sở Tài chính.

3. Giám đốc Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được UBND tỉnh thành lập có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2025 của đơn vị, đảm bảo phù hợp với Chương trình THPTK, CLP năm 2025 của tỉnh và gửi về Sở Tài chính để theo dõi chung, trong đó cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2025.

4. Sở Tài chính thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP của các cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó có kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình THPTK, CLP của tỉnh Quảng Nam.